

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 696/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2025

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hương
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2124/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1689/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1949

Thường trú: Đường số B, Khu phố T (nay là Khu phố M), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954

Địa chỉ: Đường số B, Khu phố T (nay là Khu phố M), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông A và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ khoảng tháng 12/1976 và hai bên không đăng ký kết hôn. Ban đầu, cuộc sống chung hạnh phúc bình thường. Đến năm 2006, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không còn cùng quan điểm sống, không còn sự đồng cảm và cảm thông dành cho nhau, bà L còn nhiều lần xúc phạm ông A trước mặt các con và những người khác. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân hơn 10 năm nay. Hiện nay, ông A xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, quan hệ hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế. Do đó, ông A yêu cầu được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông A và bà L có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/02/1977 (chết ngày 20/02/2008), Nguyễn Thị Bình M, sinh ngày 27/12/1981 và Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 02/10/1988, đều đã thành niên.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

3. Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn A có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án và xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Về quan hệ hôn nhân: Ông A yêu cầu được ly hôn với bà L. Về con chung: Ông A và bà L có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/02/1977 (chết ngày 20/02/2008), Nguyễn Thị Bình M, sinh ngày 27/12/1981 và Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 02/10/1988, đều đã thành niên; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1 Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4.2 Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn A yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị L. Theo Kết quả xác minh của Công an phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà L đang thực tế cư trú tại Đường số B, Khu phố T (nay là Khu phố M), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn ông A có đơn xin được vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Bị đơn bà L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1977 và có con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/02/1977 nhưng ông A, bà L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Theo Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì quan hệ vợ chồng giữa ông A, bà L được xác lập trước ngày 03/01/1987 mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý và giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Xét thấy, trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, ông A cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà L vì tình cảm vợ chồng đã không còn, vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương lẫn nhau. Cuộc sống vợ chồng giữa hai bên đã không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông A và bà L đã thật sự trầm trọng, khả năng hàn gắn đoàn tụ gia đình không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông A.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao) đăng ký ngày 04/02/1977 do Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi cấp ngày 16/11/2024, Giấy khai sinh (bản sao) đăng ký ngày 13/01/1982 và ngày 22/12/1988 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3 cấp ngày 09/4/2024, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định ông A và bà L có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/02/1977 (chết ngày 20/02/2008, theo Trích lục khai tử số 268/2024/TLKT-BS ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức), Nguyễn Thị Bình M, sinh ngày 27/12/1981 và Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 02/10/1988, đều đã thành niên.

[2.3] Về tài sản chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông A xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông A là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó, căn cứ Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông A được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn A.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L.

1.2 Về con chung: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 02/02/1977 (chết ngày 20/02/2008, theo Trích lục khai tử số 268/2024/TLKT-BS ngày 09/4/2024 của Ủy ban nhân dân phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức), Nguyễn Thị Bình M, sinh ngày 27/12/1981 và Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 02/10/1988, đều đã thành niên.

1.3 Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn A được miễn án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức, TPHCM;
- Đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Châu